**Hệ thống kế toán Nhật Bản- Sự đo lường giá trị**

**Nguyễn Thị Kim Hương**

 **ĐO LƯỜNG KẾ TOÁN**

 Tại Nhật Bản, luật Công ty yêu cầu các công ty lớn phải lập báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, các công ty niêm yết phải lập báo cáo tài chính hợp nhất theo Luật Chứng khoán và Giao dịch. Tài khoản công ty cá nhân là cơ sở cho các báo cáo hợp nhất và thông thường các nguyên tắc kế toán giống nhau được sử dụng ở cả hai cấp độ. Các công ty con được hợp nhất nếu cha mẹ trực tiếp hoặc gián tiếp kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của họ. Kết hợp kinh doanh được hạch toán như là một mua hàng. Thiện chí được đo lường trên cơ sở giá trị hợp lý của tài sản ròng có được và được khấu hao trong vòng 20 năm hoặc ít hơn và phải chịu thử nghiệm suy giảm. Phương pháp vốn chủ sở hữu được sử dụng để đầu tư vào các công ty liên kết khi công ty mẹ và các công ty con có ảnh hưởng đáng kể đến các chính sách tài chính và hoạt động của họ. Phương pháp vốn chủ sở hữu cũng được sử dụng để hạch toán các liên doanh; hợp nhất tỷ lệ không được phép. Theo tiêu chuẩn dịch thuật ngoại tệ, tài sản và nợ nước ngoài các công ty con được dịch theo tỷ giá hối đoái hiện tại (cuối năm), doanh thu và chi phí ở mức trung bình và các điều chỉnh dịch thuật nằm trong vốn chủ sở hữu của cổ phiếu. Hàng tồn kho phải được định giá theo giá gốc hoặc thấp hơn giá gốc hoặc giá trị thuần có thể thực hiện được. FIFO, LIFO và trung bình là tất cả các phương pháp dòng chi phí có thể chấp nhận được, với mức trung bình phổ biến nhất .39 Đầu tư vào chứng khoán có giá trị trên thị trường. Tài sản cố định được định giá theo giá gốc. Phương pháp số dư giảm dần là phương pháp khấu hao phổ biến nhất. Tài sản cố định cũng là những khiếm khuyết được thử nghiệm. Chi phí nghiên cứu và phát triển được mở rộng khi phát sinh. Cho thuê tài chính được vốn hóa và khấu hao, trong khi chi phí cho thuê hoạt động được chi trả. Thuế thu nhập hoãn lại được cung cấp cho tất cả các chênh lệch thời gian sử dụng phương pháp trách nhiệm pháp lý. Tổn thất dự phòng được quy định khi chúng có thể xảy ra và có thể ước tính một cách hợp lý. Lương hưu và các quyền lợi hưu trí khác của nhân viên được tích lũy đầy đủ khi nhân viên kiếm được chúng, và các nghĩa vụ không được hoàn trả được thể hiện như một trách nhiệm pháp lý. Dự trữ pháp lý là bắt buộc: Mỗi năm một công ty phải phân bổ số tiền bằng ít nhất 10 phần trăm cổ tức bằng tiền mặt và tiền thưởng trả cho giám đốc và kiểm toán viên theo luật định cho đến khi dự trữ pháp lý đạt 25% vốn cổ phần. Nhiều thực hành kế toán được mô tả ở trên đã được thực hiện do kết quả của kế toán Big Bang đã đề cập trước đó. Những thay đổi này bao gồm: (1) yêu cầu các công ty niêm yết báo cáo báo cáo lưu chuyển tiền tệ; (2) mở rộng số lượng công ty con được hợp nhất dựa trên sự kiểm soát thay vì tỷ lệ sở hữu; (3) mở rộng số lượng chi nhánh được sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu dựa trên ảnh hưởng đáng kể thay vì tỷ lệ sở hữu; (4) định giá các khoản đầu tư vào chứng khoán trên thị trường thay vì chi phí; (5) định giá hàng tồn kho ở mức giá thấp hơn hoặc giá trị thuần có thể thực hiện được thay vì chi phí; (6) cung cấp đầy đủ thuế thu nhập hoãn lại; và (7) tích lũy đầy đủ lương hưu và các nghĩa vụ hưu trí khác. Vào tháng 12 năm 2009, Cơ quan Dịch vụ Tài chính tuyên bố rằng các công ty Nhật Bản được liệt kê có thể tự nguyện áp dụng IFRS cho các giai đoạn tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 31 tháng 3 năm 2010. Đây được coi là một bước để áp dụng hoàn toàn IFRS, dự kiến ​​vào khoảng năm 2015.